TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày 29/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Phương Bình**

* Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông **Nguyễn Thanh Tiền** – Phòng giáo dục huyện P.

2/- Bà **Đỗ Kim Phụng** – Hội Phụ nữ huyện P.

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị An**– cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: ông **Châu Hoa Đăng** - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện P tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2017/HSST ngày 16/5/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Luân**, sinh ngày 05/02/1999 tại Bạc Liêu. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969 và bà Lâm Phương C (Lâm Thị Phương C), sinh năm 1969. Anh em ruột có 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh ngày 09/11/2003. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố cho tại ngoại.

***** Người bị hại: **Biện Hồng Đ**, sinh năm 1994. Hộ khẩu thường trú: ấp O, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: ấp I, thị trấn G, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

***** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh **Nguyễn Chí G**, sinh năm 1981. Trú tại: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bạc Liêu.

(Bị cáo có mặt; chị Đ, anh G vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 11/10/2016, Bị cáo Nguyễn Văn A cùng hai đối tượng là Huỳnh Văn Cu và Hồ Văn Thù (tên gọi khác: Luân) đến nhà trọ Thái Hậu thuộc ấp I, thị trấn G, huyện P, tỉnh Bạc Liêu lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu WAMEM, biển số 94B1 – 155.70 của chị Biện Hồng Đ. Sau khi lấy được xe, cả ba thay phiên nhau dẫn bộ đến tiệm sửa xe của ông ĐỗHữuThành ở gần cầu Kinh 3 thuộc ấp 5, thị trấn G, huyện P để mở khóa xe. Sau khi mở được khóa xe, Bị cáo Nguyễn Văn A điều khiển xe chở Huỳnh Văn Cu, Hồ Văn Thù về nhà bị cáo thay quần áo rồi tiếp tục chở hai đối tượng trên đến tiệm sửa xe của anh Đào Huy Sơn tại khóm I, phường Y, thị xã G để bán, anh Sơn biết xe là do trộm mà có thì không đồng ý mua.

Khi đó, ông Lê Kim S ngụ gần nhà anh Đào Huy Sơn đến hỏi mua xe của bị cáo nhưng anh Sơn không cho mua và nói đó là xe trộm mà có nên ông S bỏ đi qua quán cà phê gần đó. Lúc này đối tượng Nguyễn Văn C (Cư trú tại: Khóm w, phường Y, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu) đang ngồi trong tiệm sửa xe của anh Sơn nghe được cuộc trò chuyện giữa anh Sơn với bị cáo A và ông Song nên nói bị cáo A điều khiển xe ra ngoài tiệm của anh Sơn và mua với giá 1.000.000 đồng.

Sau khi mua được xe, Nguyễn Văn C được ông Lê Kim S giới thiệu đến trại tôm giống Minh Nhật thuộc ấp 1B, xã Y, huyện Z bán xe, tại đây đối tượng Chí gặp anh Nguyễn Chí G (Cư trú tại: ấp 2, xã Y, huyện Z, tỉnh Bạc Liêu) và đã bán xe cho anh G với giá 2.500.000 đồng.

Hiện nay, anh Nguyễn Chí G đã giao nộp lại chiếc xe trên (xe không còn biển số) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P.

Tại kết luận định giá số 56/HĐ ngày 18/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định: Xe mô tô nhãn hiệu WAMEM biển kiểm soát 94B1 – 155.70 có giá trị thành tiền còn lại vào ngày 11/10/2016 là 8.550.000 đồng.

Bản cáo trạng số 24/CTr – SH ngày 14/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố Bị cáo Nguyễn Văn A tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm không thay đổi so với cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường

khắc phục hậu quả cho bị hại; khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60, các Điều 20, 53, 69 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAMEM, biển số 94B1 – 155.70 của chị Biện Hồng Đ đã xử lý trả cho chị Đ là phù hợp nên không đặt ra giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí sửa chữa xe cho bị hại xong, bị hại là chị Đ không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, Bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 11/10/2016, sau khi cùng đối tượng Huỳnh Văn Cu và Hồ Văn Thù (Tên gọi khác: Luân) từ Cảng cá Gành Hào đi bộ về đến nhà trọ Thái Hậu, thuộc ấp I, thị trấn G, nơi đối tượng Huỳnh Văn Cu mướn trọ, đối tượng Thù gợi ý việc trộm xe môtô trong nhà trọ của đối tượng Cu thì được bị cáo A và Cu đồng ý. Bị cáo A trực tiếp mở then cửa cổng (cổng trọ không khóa) để cùng đi vào. Đối tượng Cu cho biết xe đậu ở bãi giữ xe cuối dãy trọ nên cả ba đi đến cuối dãy trọ, phát hiện có 02 chiếc xe đang đậu ở đây, đối tượng Cu chỉ chiếc xe biển số 94B1 – 155.70, bị cáo A đến dẫn chiếc xe này ra cổng, sau đó cả ba thay phiên nhau dẫn chiếc xe đến tiệm sửa xe của ông Đỗ Hữu Thành thuê ông Thành tháo dây max xe để nổ máy. Sau đó, bị cáo A đã chở đối tượng Cu và Thù ra thị xã Z tìm kiếm người mua tài sản đã chiếm đoạt được.

Hành vi của Bị cáo Nguyễn Văn A cùng đồng bọn đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 Bộ Luật hình sự.

Lời khai của bị cáo A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại Biện Hồng Đào, của ông Đỗ Hữu Thành, những người có liên quan trong vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện, diễn biến sự việc, đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt, Biên bản

xác định địa điểm trộm, Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án,... Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân bị cáo A đã cùng đồng bọn thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Đ đang đậu trong nhà trọ Thái Hậu; giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá số 56/HĐ ngày 18/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P có giá trị là 8.550.000 đồng. Như vậy hành vi của Bị cáo Nguyễn Văn A đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo khi phạm tội là chưa thành niên, nhưng ý thức bị cáo biết được hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, cụ thể là chị Đ trong vụ án. Hơn nữa, gia đình bị cáo là gia đình chính sách có 02 ông cậu là Trần Văn Vệ, Trần Văn Xuân đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ cứu nước, bà Nguyễn Thị Thiệt (cha bị cáo A kêu bằng bà Dì) là mẹ Việt Nam anh hùng,nhưng bị cáo không biết nêu gương của những người đi trước, sống có ích cho xã hội mà bị cáo cố ý cùng đồng bọn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, phần nào ảnh hưởng đến uy tín của ông bà, gia đình của bị cáo đối với xã hội. Hành vi của bị cáo A ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác nên cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với các đối tượng Huỳnh Văn Cu và Hồ Văn Thù, tuy các đối tượng Huỳnh Văn Cu và Hồ Văn Thù chưa bắt được nhưng xét lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo cùng hai đối tượng trên là hành vi trộm cắp giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Khi được Hồ Văn Thù gợi ý trộm cắp tài sản thì chính bị cáo A là người mở cửa cổng nhà trọ, tìm kiếm xe và cùng nhau dẫn xe ra khỏi nhà trọ tìm nơi tháo dây max xe để nổ máy; chở 02 đối tượng là Cu và Thù đi tìm nơi tiêu thụ tài sản, sau khi bán xe xong thì Thù đưa cho bị cáo 200.000 đồng, số tiền còn lại thì Thù và Cu chia nhau như thế nào thì bị cáo không biết.

Đối với các đối tượng Hồ Văn Thù, Huỳnh Văn Cu và Nguyễn Văn Chí hiện đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an huyện P đã ra quyết định truy nã và tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với hành vi giới thiệu chỗ bán xe của ông Lê Kim S cho đối tượng Nguyễn Văn Chí, do chưa làm việc được với đối tượng tên Chí nên chưa xác định được vai trò của ông S trong vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện P cần điều tra, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi mua xe mô tô của anh Nguyễn Chí G, do anh G không biết chiếc xe là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Đỗ Hữu Thành đã có hành vi tháo dây max của xe để cho bị cáo A cùng đồng bọn nổ máy xe điều khiển đi tìm nơi tiêu thụ tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của anh Thành là không biết tài sản do bị cáo A cùng đồng bọn phạm tội mà có và được thuê nên anh Thành tháo dây max xe để nổ máy, hành vi anh Thành chưa cấu thành tội phạm, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không truy tố là phù hợp quy định pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo; đã khắc phục, bồi thường hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc gia đình bị cáo đang ở cùng bà Cô đang thờ cúng bà mẹ Việt Nam anh hùng là bà Nguyễn Thị Thiệt là mẹ của 02 ông cậu của bị cáo, Hội đồng xét xử ghi nhận gia đình bị cáo có công cách mạng, nhưng đây không phải tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên, thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù có điều kiện như đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có điều kiện cải tạo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Về vật chứng trong vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAMEM, màu nâu, số khung 3UM91 – 104310, số máy 52FMH – 104310, không còn biển số; quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện P đã trả lại cho bị hại là chị Biện Hồng Đ là phù hợp nên không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra bị cáo A đã bồi thường, khắc phục cho chị Biện Hồng Đ số tiền 1.000.000 đồng để sửa xe, chị Đ đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra xem xét.

Đối với anh Nguyễn Chí G đã bỏ ra số tiền 2.300.000 đồng mua chiếc xe trên từ đối tượng Nguyễn Văn Chí, hiện đối tượng Chí đã bỏ trốn, Cơ quan Điều tra Công an huyện P đã ra quyết định truy nã, quá trình điều tra anh G không yêu cầu bị cáo A về phần trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh G, không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60; các Điều 20, 53, 69 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29 tháng 6 năm 2017).

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Phương Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- CQ Điều tra huyện P;
- Chi Cục THA.DS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu.